TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 04 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Như Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Cường

2. Bà Đoàn Thị Bích Hà

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 587/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Số nhà 142 đường H, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Phạm A, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Số nhà 142 đường H, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phạm A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm A có 03 con chung là Phạm Ngọc T1, sinh ngày 21/5/1991; Phạm Thị Minh T, sinh ngày 13/4/1993; Phạm Ngọc T2, sinh ngày 25/11/2005. Hiện các con Phạm Ngọc T1 và Phạm Thị Minh T đã trưởng thành và có khả năng tự lập được nên bà H và ông Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Thị H và ông Phạm A thỏa thuận giao cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Ngọc T2, sinh ngày 25/11/2005 (theo nguyện vọng của cháu) cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị H và ông Phạm A thỏa thuận, ông Phạm A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Phạm Ngọc T2 hàng tháng 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng),* tính từ ngày 04/01/2018 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

- Tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng và tự nguyện chịu thay cho ông Phạm A 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003598 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, bà Trần Thị H tự nguyện chịu thay cho ông Phạm A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;
- Ủy ban nhân dân phường Y, TP.Pleiku
(Giấy chứng nhận kết hôn số 45/UB/TP ngày 05/5/1990);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Như Phượng